

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 4 9 8 0 /BCT - BGMN****Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017**

V/v cung cấp tài liệu, thông tin triển khai đề án Quy hoạch phát triển chợ biên giới Việt Nam – Trung Quốc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

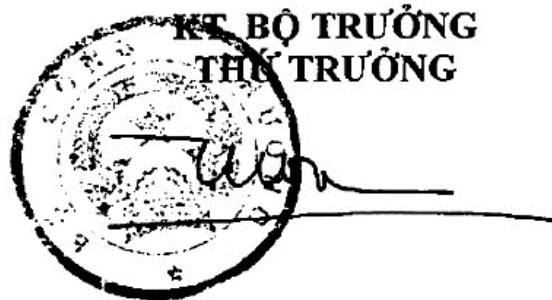
Thực hiện theo Quyết số 1462/QĐ-BCT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề án “Quy hoạch phát triển chợ biên giới Việt Nam – Trung Quốc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới tổng hợp và cung cấp thông tin liên quan đến quy hoạch chợ biên giới của tỉnh theo mẫu tại Phụ lục gửi kèm.

Báo cáo và các tài liệu liên quan về chợ biên giới gửi về Bộ Công Thương (Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi) trước ngày 25 tháng 6 năm 2017 theo đường công văn và email lamntp@moit.gov.vn để tổng hợp và triển khai các công việc tiếp theo./.

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Phong Lam – Di động: 0919198258

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh;
- Viện Nghiên cứu Thương mại;
- Lưu: VT, BGMN.

**Hồ Thị Kim Thoa**

TỈNH

PHU LỤC

**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHỢ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

A. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHỢ (tính đến 5/2017)

Đơn vị tính: chợ

Chỉ tiêu	Tổng số	Chợ đầu mối	Chợ hạng I	Chợ hạng II	Chợ hạng III	Chợ biên giới**
1. Tổng số chợ trên địa bàn (1)						
2. Cơ cấu						
2.1. Phân theo tính chất kinh doanh						
- Số lượng chợ Bán buôn						
- Số lượng chợ Bán lẻ						
- Số lượng chợ Bán buôn & bán lẻ						
2.2. Phân theo tính chất công trình						
- Số lượng chợ kiên cố						
- Số lượng chợ bán kiên cố						
- Số lượng chợ lán tạm						
2.3. Phân theo loại hình kinh doanh						
- Số lượng chợ chuyên doanh						
- Số lượng chợ tổng hợp						
3. Chợ biên giới hoạt động không hiệu quả (Đã đầu tư xây dựng nhưng không hoạt động)		Nguyên nhân:				

** Chợ biên giới bao gồm: Chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu

B. ĐỀ XUẤT QUI HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHỢ BIÊN GIỚI ĐẾN NĂM 2020 VÀ NĂM 2025 (chỉ đề xuất chợ biên giới)

Những đề xuất qui hoạch này cần dựa trên nhu cầu hiện tại và tương lai, không nhất thiết phải căn cứ vào các qui hoạch cũ nếu các qui hoạch này không còn phù hợp.

B.1. Đối với các chợ biên giới hiện có

Tên chợ/ Địa điểm	Giữ nguyên	Thay đổi							Giai đoạn đầu tư	
		Hình thức thay đổi								
		Nâng cấp cải tạo	Xây mới trên nền cũ	Di dời xây mới	Giải tỏa	Dự kiến diện tích (m ²)	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Đến 2020	2021- 2025	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1. Chợ biên giới										
- Chợ.....										
- Chợ.....										

- Ghi chú:
- Các cột (2) (3) (4) (5) (6) (9) (10): đánh dấu (x) nếu có
 - Các cột (1) (7) (8): Ghi rõ nội dung
 - Đối với cột (5), nếu có, ghi rõ địa điểm di dời (xã, phường/huyện, thị):

B.2. Đối với chợ biên giới xây mới (phát triển thêm)

Tên chợ	Địa điểm (xã, phường/ huyện, thị)	Dự kiến diện tích (m ²)	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Giai đoạn đầu tư		
				Đến 2020	2021-2025	Sau 2025
Chợ.....						
Chợ.....						
....						

Thuyết minh thêm về địa điểm đề xuất hình thành chợ biên giới mới:

- Qui mô dân số đến thời điểm qui hoạch: người;
- Nhu cầu:

C. Yêu cầu tài liệu

- + Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh
- + Quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh
- + Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh/huyện biên giới
- + Các chính sách phát triển thương mại biên giới và chợ biên giới của tỉnh

D. Điều tra thực trạng các chợ biên giới

Xin điền phiếu điều tra theo mẫu kèm theo. Mỗi phiếu điều tra dùng cho 01 chợ. (Thí dụ: Tỉnh A có 03 cửa khẩu, 01 chợ biên giới. Như vậy, tổng số phiếu điều tra của tỉnh A là 04 phiếu).

BỘ CÔNG THƯƠNG

PHIẾU ĐIỀU TRA CHỢ BIÊN GIỚI¹ VIỆT NAM- TRUNG QUỐC

Địa điểm thực hiện điều tra:

- Xã (phường):
- Huyện (thị xã/thành phố):

Người điền phiếu²
(họ, tên, chức danh)

¹ Chợ biên giới bao gồm: Chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu và được qui định tại Quyết định số 22/2008/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2008.

² Ghi rõ số điện thoại

Số phiếu:

--	--	--	--

(Cơ quan thực hiện điều tra ghi)

NỘI DUNG ĐIỀU TRA

I- Những thông tin chung.

1. Địa bàn? (có thể chọn nhiều phương án)

Chợ biên giới ☐ Chợ cửa khẩu ☐ Chợ trong khu kinh tế cửa khẩu ☐

2. Loại hình chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Chợ tổng hợp ☐ Chợ chuyên doanh ☐ Chợ đầu mối ☐

3. Hàng hoá kinh doanh chủ yếu? (có thể chọn nhiều phương án)

Hàng thực phẩm tươi sống ☐ Hàng công nghiệp ☐

Hàng nông sản, chế biến ☐ Hàng tạp hoá ☐

Hàng thực phẩm tươi sống được kiểm định y tế ☐

4. Xuất xứ hàng hoá kinh doanh trong chợ?

Tỷ trọng hàng hoá của địa phương:.....%

Tỷ trọng hàng hoá của các tỉnh nội địa khác:.....%

Tỷ trọng hàng hoá của nước bên kia biên giới:.....%

Tỷ trọng hàng hoá của nước thứ 3:.....%

5. Mô tả vị trí hiện tại của chợ? (có thể chọn nhiều phương án)

Ven đường giao thông ☐ Ven sông, lạch ☐

Gần khu dân cư tập trung ☐ Gần bến xe ☐

Gần trường học ☐ Gần bệnh viện ☐

Gần kho tàng, xí nghiệp ☐ Gần trạm xử lý nước thải ☐

6. Thời gian biểu hoạt động của chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Chợ hàng ngày ☐ Chợ phiên ☐

Chợ mùa, vụ ☐ Khác (ghi rõ):.....

7. Phạm vi hoạt động của chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Trong thôn, cụm dân cư ☐ Trong xã (phường) ☐

Liên xã ☐ Liên huyện ☐

Liên tỉnh ☐

8. Tính chất kinh doanh? (chỉ chọn 1 phương án)

Chợ bán lẻ ☐ Chợ bán buôn ☐ Chợ bán buôn & bán lẻ ☐

9. Bán kính phục vụ? (chỉ chọn 1 phương án)

Từ 1-3 km ☐ Từ 3-5 km ☐ Trên 5 km ☐

10. Phương thức trao đổi, mua bán? (có thể chọn nhiều phương án)

Tiền đổi hàng ☐ (Đơn vị tiền tệ:.....)

Hàng đổi hàng ☐

Bán hàng qua internet và các phương tiện thông tin ☐

Xuất khẩu không theo thông lệ quốc tế ☐

Nhập khẩu không theo thông lệ quốc tế ☐

Bán hàng của cư dân biên giới ☐

11. Các loại hình dịch vụ trong chợ? (có thể chọn nhiều phương án)

Trông giữ xe ☐ Kho và vận chuyển ☐

Kiểm định hàng hoá ☐ Tài chính ngân hàng ☐

Cung cấp thông tin ☐

II. Những thông tin về lực lượng tham gia hoạt động chợ

12. Các thành phần tham gia kinh doanh trên chợ (chỉ chọn 1 phương án)

Thương nghiệp Nhà nước ☐ Thương nghiệp HTX ☐

Thương nghiệp tư nhân ☐ Người sản xuất nhỏ trực tiếp bán sản phẩm ☐

13. Số điểm bán trong chợ? (điểm)

14. Số lượng hộ kinh doanh trên chợ?

Hộ kinh doanh cố định:

Người kinh doanh không thường xuyên:

15. Cơ cấu hộ kinh doanh trên chợ?

Số hộ kinh doanh là cư dân biên giới.....

Số hộ kinh doanh từ nội địa đến tham gia.....

Số hộ kinh doanh là cư dân bên kia biên giới.....

Số hộ kinh doanh từ nước thứ 3 đến tham gia.....

16. Phân loại hộ kinh doanh cố định theo ngành hàng?

- Hàng thực phẩm tươi sống: (hộ)

- Hàng nông sản khô, sơ chế: (hộ)

- Hàng thực phẩm công nghệ (hộ)

- Hàng tạp hoá (hộ)

- Hàng may mặc (hộ)
- Hàng giấy dép (hộ)
- Hàng kim khí, điện máy (hộ)
- Hàng điện tử, điện lạnh (hộ)
- Hàng nông cụ (hộ)
- Hàng vật tư nông nghiệp (hộ)
- Hàng trang sức đất tiền (hộ)
- Kinh doanh dịch vụ (hộ)
- Hộ sản xuất nhỏ (hộ)

III. Những thông tin về cơ sở vật chất.

17. Diện tích mặt bằng? (chỉ chọn 1 phương án)

Nhỏ hơn 500 m² ☐ Từ 500 - 1000 m² ☐ Từ 1000 - 2000 m² ☐

Từ 2000 - 5000 m² ☐ Từ 5000 - 10000 m² ☐ Trên 10000 m² ☐

18. Diện tích bình quân của 1 hộ kinh doanh? m²

19. Các điều kiện về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và hệ thống kỹ thuật? (có thể chọn nhiều phương án)

Khu vệ sinh ☐ Khu thu gom và xử lý rác thải ☐ Hệ thống cấp thoát nước ☐

Hệ thống phòng cháy chữa cháy ☐ Hệ thống thông gió và điều hoà không khí ☐

20. Tính chất xây dựng công trình chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Kiên cố ☐ Lán tạm ☐

Bán kiên cố ☐ Đất trống ☐

21. Nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ?

21.1. Nguồn vốn nhà nước? (có thể chọn nhiều phương án)

Từ chương trình 135 ☐ Từ các chương trình kinh tế - xã hội khác ☐

Từ Ngân sách đầu tư xây dựng hàng năm ☐

21.2. Nguồn vốn ngoài nhà nước? (có thể chọn nhiều phương án)

Doanh nghiệp tư nhân ☐ Hộ kinh doanh trong chợ ☐

Các thành phần khác ☐

IV. Những thông tin về quản lý chợ.

22. Mô hình bộ máy quản lý chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Có tổ quản lý ☐ Hợp tác xã ☐

Có ban quản lý ☐ Chỉ có 1 người quản lý ☐

Doanh nghiệp chợ ☐ Không có người quản lý ☐

23. Tình hình các khoản thu trên chợ (chỉ chọn 1 phương án)

Chỉ thu vé, lệ phí chợ ☐

Có tổ chức các dịch vụ có thu ☐

Không có bất cứ khoản thu gì ☐

24. Tình hình quản lý các nguồn thu (chỉ chọn 1 phương án)

Khoán ☐ Giao chỉ tiêu ☐

Theo báo cáo ☐ Hình thức khác ☐

25. Cấp quản lý trực tiếp? (chỉ chọn 1 phương án)

UBND xã (phường) ☐

Phòng Kinh tế/Công thương ☐ Sở Công Thương ☐

26. Số lao động tham gia trực tiếp quản lý chợ: (người)

27. Các thành phần tham gia quản lý chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Công an ☐ Quản lý thị trường ☐

Cán bộ thuế ☐ Thành phần khác ☐

V. Tình hình thu chi trên chợ trong 1 năm (ước tính bình quân 1 năm, hoặc số liệu năm 2016)

28. Các khoản thu trên chợ trong 1 năm

- Lệ phí các loại (đồng)
- Cho thuê diện tích kinh doanh (đồng)
- Các dịch vụ có thu khác (đồng)
- Thu các loại thuế (đồng)
- Thu khác (đồng)

29. Các khoản chi cho chợ trong 1 năm, không kể đầu tư ban đầu và đầu tư xây dựng nâng cấp chợ

- Chi sửa chữa nhỏ (đồng)
- Chi lương, phụ cấp (đồng)
- Chi mua sắm trang thiết bị (đồng)
- Các khoản chi khác (đồng)

30. Tình trạng tài chính chợ

- Có hỗ trợ kinh phí hàng năm của Nhà nước: (đồng)
- Có trích nộp các khoản thu trên chợ (trừ thuế) (đồng)

VII. Những thông tin về các điều kiện khu vực chợ

31. Tình hình kinh doanh của cư dân ngoài khu vực chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Có cửa hàng, cửa hiệu ☐

Đã hình thành các dãy phố buôn bán ☐

Không có cửa hàng, dãy phố buôn bán ☐

32. Tình trạng giao thông quanh khu vực chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Thuận tiện ☐ Bình thường ☐

Không thuận tiện ☐

VIII. Các đề xuất kiến nghị

33. Có cần di chuyển chợ hay không? (chỉ chọn 1 phương án)

Có ☐ Không ☐

34. Kiến nghị về phương hướng phát triển chợ? (chỉ chọn 1 phương án)

Giữ nguyên ☐ Di dời, xây mới ☐

Nâng cấp, cải tạo ☐ Giải toả ☐

35. Kiến nghị về đầu tư? (chỉ chọn 1 phương án)

Xây dựng kiên cố ☐ Xây dựng bán kiên cố ☐

Xây dựng tạm thời ☐

36. Mức kinh phí đầu tư dự kiến:..... (đồng)

37. Các đề xuất, kiến nghị khác ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

³ Không bỏ qua câu hỏi này